

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày 18 -7-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V); địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Thế B, bà Vũ Thảo L, ông Nguyễn Phùng Triệu T, ông Nguyễn Long Phi H; địa chỉ liên hệ (nhận văn bản): Tầng F, Tòa nhà L - số G T, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 13/02/2025). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Số D đường C, Tổ C, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt

2.2. Ông Huỳnh Hữu T1, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Số C đường số C, Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là V) đã ký với bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2858171.23, ngày 11/9/2023 với nội dung: VIB cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vay số tiền 500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 221, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Thời hạn vay: 180 tháng. Lãi suất vay: 11.5%/năm.

Ngày 13/9/2023, V đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 2858171.23 với số tiền 500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

- Hợp đồng tín dụng số 2816096.22, ngày 30/8/2022 với nội dung: VIB cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 221, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Thời hạn vay: 120 tháng. Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân: 10.1%/năm..

Ngày 10/9/2022, V đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 281.6096(1).22 với số tiền 1.300.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

- Thẻ tín dụng:

+ Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 08/3/2023, V đã cấp Thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Hải Y, số 526887xxxxxx4439; Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; Lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

+ Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 28/11/2022, VIB đã cấp các Thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Hải Y, số 513094xxxxxx7200; Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; Lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khoản nợ của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đã chuyển sang quá hạn từ ngày 15/07/2024.

Tính đến ngày 18/7/2025, bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đã trả cho V số tiền tổng cộng là 565.398.074 đồng (trong đó gồm: Nợ gốc 263.319.000 đồng, nợ lãi 302.079.074 đồng).

Hiện nay còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền là 2.074.255.623 đồng. Trong đó:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2858171.23 ngày 11/9/2023: Nợ gốc 475.007.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.967.095 đồng; Nợ lãi quá hạn: 47.478.623 đồng. Tổng là 551.452.718 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2816096.22 ngày 30/8/2022: Nợ gốc: 1.061.674.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 104.602.586 đồng; Nợ lãi quá hạn: 103.486.112 đồng. Tổng là 1.269.762.698 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 526887xxxxxx4439 ngày 08/3/2023: Nợ gốc: 46.906.630 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.528.112 đồng; Phí: 34.862.815 đồng. Tổng là 100.297.557 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 5513094xxxxxx7200 ngày 28/11/2022: Nợ gốc: 81.887.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 34.885.763 đồng; Phí: 35.969.534 đồng. Tổng là 152.742.650 đồng

Tổng cộng là 2.074.255.623 đồng, gồm: Nợ gốc 1.665.474.983 đồng; Nợ lãi trong hạn: 133.596.681 đồng; Nợ lãi quá hạn: 204.378.610 đồng; Phí: 89.360.461 đồng.

- Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 221, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 288456, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hải Y ngày 27/07/2022.

Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 12151, Quyền số: 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C công chứng ngày 06/09/2022.

Do bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện, yêu cầu Tòa giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 18/7/2025 là 2.074.255.623 đồng. Trong đó:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2858171.23 ngày 11/9/2023: Nợ gốc 475.007.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.967.095 đồng; Nợ lãi quá hạn: 47.478.623 đồng. Tổng là 551.452.718 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2816096.22 ngày 30/8/2022: Nợ gốc: 1.061.674.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 104.602.586 đồng; Nợ lãi quá hạn: 103.486.112 đồng. Tổng là 1.269.762.698 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 526887xxxxxx4439 ngày 08/3/2023: Nợ gốc: 46.906.630 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.528.112 đồng; Phí: 34.862.815 đồng. Tổng là 100.297.557 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 5513094xxxxxx7200 ngày 28/11/2022: Nợ gốc: 81.887.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 34.885.763 đồng; Phí: 35.969.534 đồng. Tổng là 152.742.650 đồng

Tổng cộng là 2.074.255.623 đồng, gồm: Nợ gốc 1.665.474.983 đồng; Nợ lãi trong hạn: 133.596.681 đồng; Nợ lãi quá hạn: 204.378.610 đồng; Phí: 89.360.461 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 19/7/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 trả xong toàn bộ khoản nợ theo thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 221, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 288456, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hải Y ngày 27/07/2022.

Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 12151, Quyền số: 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C công chứng ngày 06/09/2022 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Điều lệ Ngân hàng, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần, Văn bản uỷ quyền, CCCD, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng nhận QSDĐ, Hợp đồng tín dụng số 2858171.23, ngày 11/9/2023, Hợp đồng tín dụng số 2816096.22, ngày 30/8/2022, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/9/2022, Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 06/9/2022, Chứng thư thẩm định giá, Thông báo kết quả định giá, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/9/2022, 13/9/2023, Đề nghị phát hành thẻ ngày 28/11/2022, 08/3/2023.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 không giao nộp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Cụ thể:

- Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 18/7/2025 là 2.074.255.623 đồng. Trong đó:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2858171.23 ngày 11/9/2023: Nợ gốc 475.007.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.967.095 đồng; Nợ lãi quá hạn: 47.478.623 đồng. Tổng là 551.452.718 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2816096.22 ngày 30/8/2022: Nợ gốc: 1.061.674.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 104.602.586 đồng; Nợ lãi quá hạn: 103.486.112 đồng. Tổng là 1.269.762.698 đồng

+ Thẻ tín dụng số 526887xxxxxx4439 ngày 08/3/2023: Nợ gốc: 46.906.630 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.528.112 đồng; Phí: 34.862.815 đồng. Tổng là 100.297.557 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 5513094xxxxxx7200 ngày 28/11/2022: Nợ gốc: 81.887.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 34.885.763 đồng; Phí: 35.969.534 đồng. Tổng là 152.742.650 đồng

Tổng cộng là 2.074.255.623 đồng, gồm: Nợ gốc 1.665.474.983 đồng; Nợ lãi trong hạn: 133.596.681 đồng; Nợ lãi quá hạn: 204.378.610 đồng; Phí: 89.360.461 đồng

- Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 19/7/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 trả xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 221, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 288456, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hải Y ngày 27/07/2022.

Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 12151, Quyền số: 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C công chứng ngày 06/09/2022 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vắng mặt không có lý do.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được

phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Y và ông T1 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2858171.23 ngày 11/9/2023 và Hợp đồng tín dụng số 2816096.22 ngày 30/8/2022. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Y và ông T1 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ đối với thẻ tín dụng số 526887xxxxxx4439 ngày 08/3/2023 và thẻ tín dụng số 5513094xxxxxx7200 ngày 28/11/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải trả số tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1.2]. Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y đang cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và ông Huỳnh Hữu T1 đang cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Đối với các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 2858171.23, ngày 11/9/2023 với nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vay số tiền 500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 221, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T Thành phố Hồ Chí Minh); Thời hạn vay: 180 tháng. Lãi suất vay: 11.5%/năm.

Ngày 13/9/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2858171.23 với số tiền 500.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 2816096.22, ngày 30/8/2022 với nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 221, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Thời hạn vay: 120 tháng. Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân: 10.1%/năm.

Ngày 10/9/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 281.6096(1).22 với số tiền 1.300.000.000 đồng.

- Thẻ tín dụng:

+ Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 08/3/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã cấp Thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Hải Y, số 526887xxxxxx4439; Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; Lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

+ Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 28/11/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã cấp các Thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Hải Y, số 513094xxxxxx7200; Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; Lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/7/2024.

[2.2]. Xét thấy, các thỏa thuận của đương sự trong hợp đồng tín dụng; khế ước nhận nợ, phụ lục hợp đồng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết. Do đó, hợp đồng phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đã vi phạm thời hạn trả nợ, các khoản tiền vay đã quá thời hạn trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có đơn khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh

Hữu T1 nhưng bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến, phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Xem như bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã thực hiện việc giải ngân số tiền vay cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 18/7/2025 và tiền lãi, lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/7/2025) cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuy nhiên, theo đề nghị phát hành thẻ ngày 28/11/2022 và yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 08/3/2023 chỉ do một mình bà Nguyễn Thị Hải Y đề nghị cấp hạn mức tín dụng. Do đó, không có cơ sở để xác định ông Huỳnh Hữu T1 cùng đã vay và cùng sử dụng số tiền theo đề nghị phát hành thẻ ngày 28/11/2022 và yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 08/3/2023. Vì vậy, không có cơ sở để buộc ông Huỳnh Hữu T1 phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị Hải Y trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ đối với thẻ tín dụng số 526887xxxxxx4439 ngày 08/3/2023 và thẻ tín dụng số 5513094xxxxxx7200 ngày 28/11/2022. Do đó, một mình bà Nguyễn Thị Hải Y phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ đối với thẻ tín dụng số 526887xxxxxx4439 ngày 08/3/2023 và thẻ tín dụng số 5513094xxxxxx7200 ngày 28/11/2022.

Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 18/7/2025 là 1.821.215.416 đồng. Trong đó gồm:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2858171.23 ngày 11/9/2023: Nợ gốc 475.007.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.967.095 đồng; Nợ lãi quá hạn: 47.478.623 đồng. Tổng là 551.452.718 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2816096.22 ngày 30/8/2022: Nợ gốc: 1.061.674.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 104.602.586 đồng; Nợ lãi quá hạn: 103.486.112 đồng. Tổng là 1.269.762.698 đồng

Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tiền lãi, lãi quá hạn từ ngày 19/7/2025 trở đi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

- Bà Nguyễn Thị Hải Y phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 18/7/2025 là 253.040.207 đồng: Trong đó gồm:

+ Thẻ tín dụng số 526887xxxxxx4439 ngày 08/3/2023: Nợ gốc: 46.906.630 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.528.112 đồng; Phí: 34.862.815 đồng. Tổng là 100.297.557 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 5513094xxxxxx7200 ngày 28/11/2022: Nợ gốc: 81.887.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 34.885.763 đồng; Phí: 35.969.534 đồng. Tổng là 152.742.650 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hải Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tiền lãi, lãi quá hạn từ ngày 19/7/2025 trở đi theo mức lãi suất thỏa thuận tại đề nghị phát hành thẻ ngày 28/11/2022 và yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 08/3/2023 đã ký cho đến khi trả hết nợ.

[2.3]. Đối với tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay của bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 đối với Hợp đồng tín dụng số 2858171.23 ngày 11/9/2023 và Hợp đồng tín dụng số 2816096.22 ngày 30/8/2022. Khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 221, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 288456, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hải Y ngày 27/07/2022.

Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 12151, Quyền số: 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C công chứng ngày 06/09/2022.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được các bên tự nguyện ký kết, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại các Điều 299, 303, 317, 318, 319 và 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và Nghị định số 21/2021/NĐ-CP, ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, nên phát sinh hiệu lực. Trường hợp, bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên để thu hồi nợ.

Trong trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm mà không đủ thu hồi nợ thì bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết nợ.

[2.4]. Trường hợp bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q mà không qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn

Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất nêu trên.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải chịu số tiền 2.000.000 đồng để lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải chịu án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận. Cụ thể:

[5.1] Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải chịu án phí là 66.636.462 đồng.

[5.2] Bà Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí là 12.652.010 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 157, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 18/7/2025 là 1.821.215.416 đồng. Trong đó gồm:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2858171.23 ngày 11/9/2023: Nợ gốc 475.007.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.967.095 đồng; Nợ lãi quá hạn: 47.478.623 đồng. Tổng là 551.452.718 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2816096.22 ngày 30/8/2022: Nợ gốc: 1.061.674.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 104.602.586 đồng; Nợ lãi quá hạn: 103.486.112 đồng. Tổng là 1.269.762.698 đồng

Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tiền lãi, lãi quá hạn từ ngày 19/7/2025 trở đi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2858171.23 ngày 11/9/2023 và Hợp đồng tín dụng số 2816096.22 ngày 30/8/2022 cho đến khi trả hết nợ.

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 18/7/2025 là 253.040.207 đồng: Trong đó gồm:

+ Thẻ tín dụng số 526887xxxxxx4439 ngày 08/3/2023: Nợ gốc: 46.906.630 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.528.112 đồng; Phí: 34.862.815 đồng. Tổng là 100.297.557 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 5513094xxxxxx7200 ngày 28/11/2022: Nợ gốc: 81.887.353 đồng; Nợ lãi quá hạn: 34.885.763 đồng; Phí: 35.969.534 đồng. Tổng là 152.742.650 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hải Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tiền lãi, lãi quá hạn từ ngày 19/7/2025 trở đi theo mức lãi suất thỏa thuận tại đề nghị phát hành thẻ ngày 28/11/2022 và yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 08/3/2023 đã ký cho đến khi trả hết nợ.

1.3. Trường hợp, bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 221, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 288456, số vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hải Y ngày 27/07/2022.

Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 12151, Quyền số: 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C công chứng ngày 06/09/2022.

Trong trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm mà không đủ thu hồi nợ, bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết nợ.

1.4. Trường hợp bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q mà không qua xử lý tài sản thế

chấp thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 288456, sổ vào sổ cấp GCN: CS05267 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cấp nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hải Y ngày 27/07/2022.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải chịu số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Huỳnh Hữu T1 phải chịu án phí là 66.636.462 đồng (sáu mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

3.2 Bà Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí là 12.652.010 đồng (mười hai triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm mười đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 33.172.000 đồng (ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0008903, ngày 03/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh N

